

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- ĐB
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138 /2026/HSST
Ngày 18/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. ông Nguyễn Anh Sơn
2. bà Nguyễn Thị Lan

- *Thư ký phiên tòa:* ông Lò Văn H - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Điện Biên

- *Đại diện VKSND khu vực 1- Đ, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Vũ Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- ĐB xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 150/2026/HSST ngày 29/7/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:143/2026/QĐXX-HS ngày 05/8/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn B; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác;

Sinh năm: 1975; tại Điện Biên; Giới tính: Nam

Nơi ĐKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản L, xã M, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: Quàng Văn D và bà Lò Thị B; Vợ: Lường Thị Y; có 2 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào đưa ra xét xử, chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường T từ ngày 08/5/2026 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 08/5/2026, Quàng Văn B đi bộ từ nhà tại bản L đến đầu bản Chùa S cùng thuộc xã M, tỉnh Đ để tìm mua ma túy Heroine về sử dụng. Tại đường vào bản C, B gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc M tên là H (không biết rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng buộc thắt nút với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B cất

giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc và tiếp tục đi bộ về nhà. Trên đường về, B đi vào bụi cây ven đường lấy một ít Heroine trong gói vừa mua được ra cho vào mảnh giấy bạc rồi dùng bật lửa gas mang theo sẵn đốt Heroine để sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng ma túy xong, mảnh giấy bạc đã đốt cháy hết, còn bật lửa gas B đã vứt đi (không nhớ rõ chỗ nào) và cất giấu gói Heroine còn lại trong túi quần bên phải rồi tiếp tục đi về. Hồi 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi B đi về đến bản L, xã Mường L, tỉnh Đ thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,36 gam Heroine có đặc điểm như trên.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 08/5/2026 đã xác định: Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là 0,36 gam toàn bộ vật chứng được gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 486/KL-KTHS ngày 14/5/2026 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng gửi gửi giám định thu giữ khi bắt quả tang Quàng Văn B có khối lượng 0,36 gam là chất ma túy: Loại Heroine; Hoàn lại đối tượng giám định: 0,3 gam.

Kết luận giám định số 489/KL-KTHS ngày 14/5/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Tìm thấy chất ma túy trong nước tiểu của Quàng Văn B gửi giám định: Loại Methamphetamine, sản phẩm chuyển hóa của Heroine là Morphine, 6-MAM (6-Monoacetylmorphine).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra số ma túy Methamphetamine có trong nước tiểu của B được xét nghiệm vào ngày 08/5/2026, B khai nhận là do ngày 03/5/2026 tại đường bản N, xã M, tỉnh Đ, B đã được một người đàn ông dân tộc T không quen biết cho cùng sử dụng Methamphetamine bằng cách dùng bật lửa gas và giấy bạc đốt, hít. Sau khi sử dụng xong, B rời khỏi khu vực trên, không biết người đàn ông đó đi đâu và cũng không biết người này đã cất giấu hay vứt bỏ công cụ, phương tiện sử dụng ma túy ở đâu.

Tại bản cáo trạng số 141/CT-VKSKV1 ngày 29/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đ truy tố bị cáo Quàng Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Quá trình điều tra xác định, Quàng Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi, B đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Trạm Y tế xã M, tỉnh Đ từ ngày 08/3/2024. Tuy nhiên, qua xác minh, Quàng Văn B không có Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý hình sự đối với Quàng Văn B về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quàng Văn B, ngày 26/6/2026 Công an xã M đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

36/QĐ-XPHC bằng hình thức Cảnh cáo. Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên H là người đã bán trái phép Heroine cho bị cáo ngày 08/5/2026 và người đàn ông dân tộc T đã cho bị cáo sử dụng Methamphetamine ngày 03/5/2026, do không biết họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 1- ĐB vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo từ **03 năm đến 03 năm 06 tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hồi 08 giờ 45 phút ngày 08/5/2026, tại bản L, xã M, tỉnh Đ, Quảng Văn B đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,36 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi tàng trữ 0,36 gam Heroine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Cáo trạng của VKSND khu vực 1 truy tố bị cáo Quàng Văn B đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Quàng Văn B: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã M, tỉnh Đ, bị cáo học hết lớp 4/12 nghỉ học giúp gia đình làm nông nghiệp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo chưa bị Tòa án nào đưa ra xét xử. **Nghiện ma túy từ năm 2003.** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, .

Quá trình điều tra xác định Quàng Văn B chưa bị áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc hay điều trị các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo Luật phòng chống ma túy. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ không đủ căn cứ Bị cáo về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên Quàng Văn B đã bị Công an xã M xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 36/QĐ-XPHC ngày 26/6/2026 bằng hình thức Cảnh cáo.

Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét điều kiện kinh tế bị cáo khó khăn bản thân lại nghiện chất ma túy không có điều kiện để thi hành. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc M tên H là người đã bán trái phép Heroine cho bị cáo ngày 08/5/2026 và người đàn ông dân tộc Thái đã cho bị cáo sử dụng Methamphetamine ngày 03/5/2026, do không biết họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 0,3 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng.

[7]. Về án phí: Bị cáo là dân tộc sinh sống tại xã khó khăn thuộc diện miễn án phí. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Quàng Văn B được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 331, 333 BLTTHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn B **03 (ba) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 08/5/2026)

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 0,3 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển cho Phân trại tạm giam M, trại giam Công an tỉnh Đ theo biên bản giao nhận ngày 15/06/2026).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án: bị cáo Quàng Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**ngày 18/8/2026**).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND khu vực 1- Đ;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Đ;
- Đội HSNV Công an tỉnh Đ;
- CQ THAHS Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Mùòng Th C tỉnh Đ;
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

